TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST.
Ngày 05/6/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Hòa.

Ông Lê Văn Đáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hà Văn Út, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với:

- Bị cáo Thạch T, sinh năm 1983, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch D, sinh năm 1931 (chết) và bà Thạch Thị S, sinh năm 1946; vợ tên Tô Thị H, sinh năm 1992; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018. Anh, chị, em ruột gồm có 08 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1967 nhỏ nhất sinh năm 1988. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2019 đến nay, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch T: Ông Diệp Minh T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Bị cáo Tô Thị H, sinh năm 1992, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 3/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch H, sinh năm 1970 và bà Tô Thị L, sinh năm 1963 (chết), chồng tên Thạch T, sinh năm 1983; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018. Anh, chị, em ruột gồm có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2020 đến nay, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tô Thị H: Ông Nguyễn Công H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị hại:

- Chị Dương Thị H, sinh năm 1976. Vắng mặt, có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1974. Vắng mặt, có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Trọng N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện N, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R - nguyên cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/10/2019, bị can Thạch T đi chợ xã K, huyện C thì nghe tin nhà chị Dương Thị H ngụ ấp S, xã H, huyện C có tổ chức đám tang cho người thân. Do không có tiền tiêu xài nên bị can nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại nhà chị H, bị can cho rằng gia đình chị Hồng vừa tổ chức lễ tang xong, mọi người mệt mỏi và ngủ say nên quyết định đột nhập vào nhà để lấy trộm tài sản. Đến khoảng 02 giờ ngày 17/10/2019, bị can Thạch T một mình điều khiển xe đạp chạy đến nhà chị H, khi chạy gần đến nhà thì bị can giấu xe đạp ngoài bờ ruộng rồi đi bộ vào. Khi đến, bị can đứng trước sân nhà chị H quan sát xung quanh rồi nhìn vào trong nhà, do nhà chị H không đóng cửa, nhà trước nhà sau bật đèn sáng, bị can nhìn thấy mọi người đã ngủ say và phát hiện có 02 chiếc điện thoại di động để trên ghế nhựa màu đỏ gần cửa tiếp giáp nhà trước với nhà sau, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu vàng đồng và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu trắng của chị Dương Thị Thu H, (*chị ruột của chị Hồng*). Bị can Thạch T cột hai vạt áo ngang bụng lại rồi lén lút đi vào trong nhà lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động nêu trên, cất giấu bỏ vào bên trong vạt áo. Lúc này, bị can tiếp tục nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy $S8^{+}$ màu xám đen của chị Dương Thị H đang để trên giường cạnh đầu nằm của chị Hồng, bị can bước tới lấy chiếc điện thoại, bỏ vào bên trong vạt áo rồi tẩu thoát. Sau khi lấy trộm 03 chiếc điện di động, bị can đạp xe chạy về nhà tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, bị can về đến nhà, dùng tay vỗ vào vách phòng ngủ kêu vợ tên Tô Thị H thức dậy, H đi ra phía nhà sau nhìn thấy 03 chiếc điện thoại

di động để trên bàn bếp nên hỏi bị can T "*Anh được điện thoại ở đâu*", bị can T trả lời "*Mới đi trộm bên kia về*", bị can T kêu H tắt nguồn điện thoại và tháo 03 thẻ sim ra đưa cho T để ném bỏ xuống ao cá gần nhà, sau đó kêu H bỏ 03 chiếc điện thoại vào túi ny lon rồi đem giấu trong phòng ngủ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bị can Thạch T gặp cháu ruột tên Kiên C, sinh năm 2005, sống chung nhà bị can và nói cho C biết là mới trộm được 03 chiếc điện thoại di động rồi kêu C đem 03 chiếc điện thoại di động cất giấu trong căn nhà bỏ hoang của chị Thạch Thị M, ngụ ấp K, xã K cách nhà bị can khoảng 50 mét.

Khoảng 17 giờ ngày 18/10/2019, bị can T kêu C đi lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu trắng đưa cho H đem bán. H chở C đến tiệm điện thoại di động D L bán cho anh Trần Trọng N, ngụ khóm M, thị trấn C mua với giá 800.000 đồng.

Đến ngày 20/10/2019, Thạch T tiếp tục kêu C lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge đưa cho bị can H đem đi bán, bị can H đến tiệm điện thoại di động M L bán cho anh Nguyễn Văn L, ngụ khóm M, thị trấn C mua với giá 1.450.000 đồng.

Còn lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8^{+}, màu xám đen bị can Thạch T đưa cho Kiên C sử dụng. Số tiền bán 02 chiếc điện thoại là 2.250.000 đồng bị can H đem về chi tiêu trong gia đình.

Đến ngày 21/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang đã xác minh làm rõ hành vi trộm cắp tài sản của bị can Thạch T, số tiền bán điện thoại bị can đã tự nguyện giao nộp lại 2.250.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8^{+} và phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là 01 chiếc xe đạp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang quản lý. Cơ quan điều tra tiến hành quản lý 02 chiếc điện thoại di động mà bị can H đem bán trước đó và tiến hành truy tìm vật chứng có liên quan trong vụ án là 03 thẻ sim do bị can T ném xuống ao cá gần nhà nhưng tìm không thấy.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL.HĐĐG ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ Trộm cắp tài sản, xảy ra tại ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 17/10/2019 là 6.000.000 đồng.

Ngày 23/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Thạch T và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

Ngày 31/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang quyết định thực nghiệm điều tra, đưa bị can Thạch T cùng đồ vật, phương tiện có liên quan đến hiện trường để tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị can, bị hại và diễn biến vụ án.

Quá trình điều tra xét thấy hành vi của Tô Thị H có dấu hiệu tội phạm "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Ngày 05/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Tô Thị H và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

Ngày 17/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định nhập vụ án hình sự để điều tra theo quy định của pháp luật.

Đối với Kiên C, sinh ngày 01/01/2005, tại thời điểm thực hiện hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Kiên C mới 14 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang áp dụng biện pháp giáo dục đối với Kiên C.

Đối với anh Trần Trọng N và anh Nguyễn Văn L khi mua điện thoại di động do bị can H đem đến bán hoàn toàn không biết tài sản trên là do phạm tội mà có được, do đó hành vi của anh N và anh L không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang đã quản lý, nhập kho, xử lý vật chứng sau: Ngày 09/12/2019 trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu vàng đồng, có ốp lưng nhựa màu xám; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu trắng, có ốp lưng nhựa màu trắng cho chị Dương Thị Thu H; trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8^{+} màu xám đen, mặt trước màng hình bị nứt nhiều chỗ, ốp lưng bằng nhựa màu trắng cho chị Dương Thị H.

Ngày 12/3/2020, trả chiếc xe đạp cho bị can Thạch T. Ngày 13/3/2020, trả số tiền 800.000 đồng cho anh Trần Trọng N và trả số tiền 1.450.000 đồng cho anh Nguyễn Văn L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Dương Thị Thu H và chị Dương Thị H đã nhận lại đủ số tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì khác. Đối với anh Trần Trọng N và anh Nguyễn Văn L đã nhận lại đủ số tiền mua điện thoại di động do bị can H mang bán nên không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-HS, ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị can Thạch T về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 điều 173 của bộ luật hình sự và bị can Tô Thị H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch T khai nhận: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/10/2019, bị cáo đã lén lút vào nhà chị Dương Thị H trộm 03 chiếc điện di động gồm: 01 chiếc hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu vàng đồng, 01 chiếc nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu trắng của chị Hà và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8^{+} màu xám đen của chị Dương Thị H. Bị cáo thống nhất kết quả định giá 03 chiếc điện thoại nêu trên trị giá là 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Thị H khai nhận: Thạch T là chồng bị cáo, sau khi Thạch T lấy trộm 03 chiếc điện thoại đem về nhà nói cho bị cáo biết là do trộm cắp mà có được rồi kêu bị cáo đem đi cất giấu. Đến khoảng 17 giờ ngày 18/10/2019 và ngày 20/10/2019, Thạch T kêu bị cáo đem 02 chiếc điện thoại di động bán được số tiền 2.250.000 đồng để tiêu xài trong gia đình, còn lại 01 chiếc điện thoại di động cho Kiên C sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại chị Dương Thị H và chị Dương Thị Thu H, vắng mặt lần thứ nhất và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hà Văn Út đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Tô Thị H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận tài sản bị mất, tại các biên bản ghi lời khai các bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Lời phát biểu của Trợ giúp viên pháp lý ông Diệp Minh T bào chữa cho bị cáo Thạch T: Khẳng định bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-HS, ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo Thạch T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn 01/12 nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng với vợ khắc phục hậu quả nộp lại tiền bán điện thoại để trả lại cho anh N và anh L, hoàn cảnh gia đình bị cáo cận nghèo, sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nhân thân tốt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra xem xét cho bị cáo được miễn nộp án phí.

Lời phát biểu của Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Công H bào chữa cho bị cáo Tô Thị H: Khẳng định bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-HS, ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo Tô Thị H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì bị cáo là người dân tộc Khmer, có trình độ học vấn 3/12 nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, quá trình điều

tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mục đích bị cáo bán 02 chiếc điện thoại để lấy tiền mua thuốc, mua gạo và tiêu xài trong gia đình, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái của mình và khắc phục hậu quả trả lại tiền cho anh N, anh L, bị cáo có nhân thân tốt, xuất thân hộ cận nghèo, sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nuôi con dưới 36 tháng tuổi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Ngoài ra xem xét cho bị cáo được miễn nộp án phí.

Bị cáo Thạch T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc điện thoại của bị hại, bị cáo rất ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Tô Thị H nói lời sau cùng: Bị cáo biết rõ 03 chiếc điện thoại là do bị cáo Thạch T trộm cắp của bị hại mà có được; bị cáo đã lấy bán 02 chiếc điện thoại cho anh N và anh L được 2.250.000 đồng, bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Thạch T và Tô Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/10/2019, bị cáo Thạch T có hành vi lén lút vào nhà chị Dương Thị H ngụ ấp S, xã H, huyện C, trộm cắp 03 chiếc điện di động gồm: 01 chiếc hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu vàng đồng; 01 chiếc nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu trắng của chị Dương Thị Thu H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy $S8^{+}$ màu xám đen của chị Dương Thị H. Sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo Thạch T đem về nhà nói cho vợ là bị cáo Tô Thị H biết 03 chiếc điện thoại trên là do trộm cắp mà có, đồng thời kêu bị cáo H đem cất giấu. Vào ngày 18/10/2019 và 20/10/2019, bị cáo Thạch T kêu bị cáo H đem 02 chiếc điện thoại bán được số tiền 2.250.000 đồng, còn lại 01 chiếc điện thoại cho Kiên C sử dụng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL.HĐĐG ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ Trộm cắp tài sản, xảy ra tại ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 17/10/2019 là 6.000.000 đồng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thạch T phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Tô Thị H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng các bị cáo không làm được việc này vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo Thạch T đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc điện thoại rồi đem về nhà cất giấu, sau đó kêu bị cáo Tô Thị H đem bán 02 chiếc điện thoại với số tiền 2.250.000 đồng từ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

Đối với bị cáo Thạch T: Bị cáo lợi dụng gia đình bị hại có tang gia vừa tổ chức xong, mọi người mệt mỏi và ngủ say, từ đó bị cáo đột nhập vào nhà bị hại để lấy trộm 03 chiếc điện thoại đi động mục đích để bán lấy tiền tiêu xài là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng không an tâm lao động, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội. Mặt khác khi trộm được 03 chiếc điện thoại bị cáo không hối cải việc làm sai trái của mình để khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho bị hại, ngược lại bị cáo còn có hành vi xúi giục bị cáo H tháo sim điện thoại bỏ và cất giấu điện thoại, sau đó kêu bị cáo H đi bán 02 chiếc điện thoại để lấy tiền tiêu xài. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Tô Thị H: Nhận thức và biết được 03 chiếc điện thoại đi động là do Thạch T trộm cắp mà có được, bị cáo không ngăn chặn bằng cách kêu Thạch T đem trả cho bị hại hoặc trình báo cơ quan có thẩm quyền xử lý, đằng này bị cáo còn thực hiện theo lời xúi giục của Thạch T như tháo bỏ 03 sim điện thoại mục đích không cho bị hại điện liên lạc đồng thời đem 03 chiếc điện thoại cất giấu, ngày 18/10/2019 và ngày 20/10/2019, bị cáo đã đem bán 02 chiếc điện thoại cho anh N và anh L được 2.250.000 đồng để lấy tiền tiêu xài.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này ra bản thân bị cáo chấp hành tốt pháp luật của nhà nước, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ. Để thể hiện tính nhân

đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị hại có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm. Tại các biên bản ghi lời khai các bị hại không có đặt ra yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Diệp Minh T trình bày nêu trên là một phần có căn cứ. Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng án treo đối với bị cáo Thạch T như đã nhận định trên.

[4]. Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Công H trình bày nêu trên là một phần có căn cứ. Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Tô Thị H như đã nhận định trên.

[5]. Xét lời trình bày luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch T và bị cáo Tô Thị H có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Tô Thị H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Thạch T chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tô Thị H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 05/6/2020*).

Giao bị cáo Tô Thị H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Tô Thị H vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Thạch T và bị cáo Tô Thị H mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.